TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Đình Đại
Ông Đỗ Xuân Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị X, sinh năm 1982
Cư trú tại: Thôn a, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985
Cư trú tại: Thôn a, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Chị X có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lý Thị X trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ ngày 24/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng với mẹ chồng tại thôn 03, xã Đ. Vợ chồng hòa thuận được 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Anh T thường xuyên đánh chửi chị vô cớ. Chị đi đâu cũng phải xin phép mới được đi, chi tiêu gì cũng phải được sự đồng ý của anh T, khiến cuộc sống vô cùng căng thẳng. Khi chị phản kháng thì anh T tiếp tục đánh chửi và cấm chị ra khỏi nhà. Không thể chịu đựng được, nên từ ngày 17/10/2018 chị đã về ở nhà mẹ đẻ tại tỉnh Tuyên Quang. Từ đó đến nay vợ chồng ly thân, không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Trong biên bản lấy lời khai, bị đơn là anh Nguyễn Văn T xác nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai người bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau, có khi xảy ra xô xát. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị X xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị X và anh T đều xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa ra ý kiến đề nghị giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X.

- Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị X và anh T xác định không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị X phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị X và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ ngày 17/10/2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không có trách nhiệm với nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh T đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc bền vững không đạt được. Do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X.

[2].Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị X phải nộp theo quy định của pháp luật.

[4]. Bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lý Thị X và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không có.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lý Thị X phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2017/0003071, ngày 22/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị X đã nộp đủ án phí

Chị X có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Vũ Thường